

BƯỚC ĐẦU TÌM HIỂU GIÁ TRỊ LỊCH SỬ - VĂN HÓA CỦA SẮC PHONG THỜI PHONG KIẾN Ở QUẢNG BÌNH

TẠ ĐÌNH HÀ

Hội Di Sản Văn hóa Việt Nam tỉnh Quảng Bình

Được tham gia nghiên cứu, sưu tầm và dịch một số tư liệu Hán - Nôm quan trọng có liên quan đến Quảng Bình, với một khối lượng lớn các tư liệu di sản Hán - Nôm như gia phả, hoành phi, câu đối, địa bạ, sách thuốc, văn cúng, chúc ước, đại tự... Chúng tôi đã tiếp cận và nghiên cứu gần 120 sắc phong các loại tại các làng xã của Quảng Bình.

Sắc phong là tài sản quý giá về tinh thần của người dân trong nét văn hóa làng xã. Nó giúp cho làng xã giữ được “cái hồn” của riêng mình và cũng là một trong những nét đặc sắc riêng biệt của văn hóa làng xã xưa nay.

Quảng Bình, mảnh đất qua nhiều đổi thay của thời cuộc, chịu nhiều khắc nghiệt của thiên tai, dịch họa, nhiều anh hùng hào kiệt, nhiều danh nhân văn hóa cũng như đời sống tín ngưỡng tâm linh lưu truyền cho đời sau như một kho tàng di sản văn hóa độc đáo. Trong đó có một khối lượng sắc phong phong phú và đa dạng của các triều đại phong kiến phong tặng cho các địa phương, các dòng họ, các danh nhân lịch sử văn hóa và các thần linh (thần làng, thành hoàng) có công trong diễn trình dựng nước và giữ nước, hộ dân. Quảng Bình có nhiều đình, chùa, đền, miếu, nhà thờ họ và một số trường họ còn lưu giữ, bảo quản nhiều đạo sắc. Tuy nhiên, một thực tế là con cháu của nhiều dòng họ có sắc phong, kể cả đa phần những người làm công tác văn hóa cũng không đọc được loại chữ Hán - Nôm này. Do đó khiến một phần quan trọng của lịch sử văn hóa Việt Nam nói chung, Quảng Bình nói riêng không được hiểu đầy đủ.

Sắc phong Quảng Bình trong các triều đại phong kiến nói chung có các loại:

Loại thứ nhất: Nhà vua phong chức, phong cấp cho các công thần. Phong chức như: Phong chức cho Nguyễn Văn Sung ở Cao Lao, Bồ Trạch. Tự Đức năm thứ 30, ngày 22, tháng 11. Phong chức cho Trương Văn Chính ở Phú Thủy, Lệ Thủy. Tự Đức năm thứ 33. Phong chức cai đội cho Lê Văn Trứ ở Cao Lao Hạ. Năm Gia Long thứ 2... Phong cấp như: Phong cho Tả Đô Nguyên soái Phạm Ngũ Hồ, ở Xuân Thủy, Lệ Thủy. Đồng Khánh năm thứ 2. Phong cho Trương tướng quân, ở Phù Kinh, Phù Hóa, Quảng Trạch. Duy Tân năm thứ 7. Phong Đô đốc Hiền Quận công Nguyễn tướng công. Điện Thành Hoàng Vĩnh Lộc, Quảng Lộc. Duy Tân năm thứ 7, ngày 8, tháng 10. Phong Phạm Quận công Nguyễn Khắc Minh làng Vĩnh Phước, huyện Tuyên Chánh. Duy Tân năm thứ 7, ngày 8, tháng 10. Phong Chương lâm Đại tướng quân, ở Phù Kinh, Phù Hóa, Quảng Trạch. Khải Định năm thứ 9... Các đạo sắc này là vật gia bảo, được cất giữ cẩn thận, thiêng liêng tại các trường tộc hoặc nhà thờ họ.

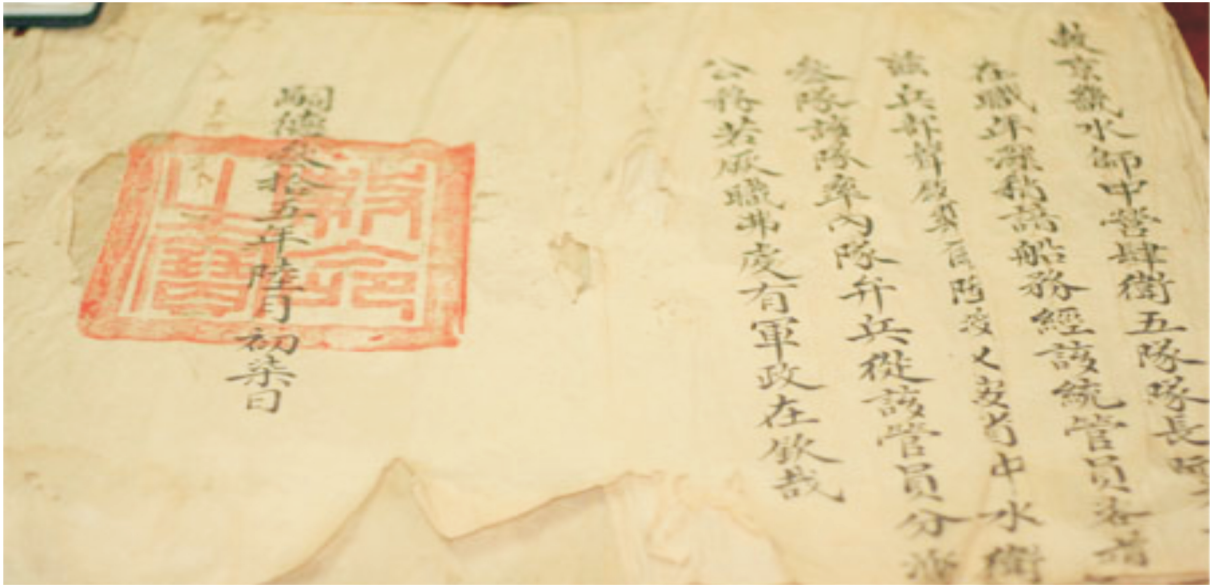
Loại thứ hai: Sắc phong thần cho các thần linh, nhân thần, những bậc hiền thánh (thành hoàng làng). Đây là tài sản chung của cả cộng đồng làng xã như: Sắc phong Thần Thành hoàng làng Vĩnh Phước, Tuyên Chánh, Quảng Trạch. Đồng Khánh thứ 2, ngày 1 tháng 7. Nội dung phiên âm như sau: “Sắc Bảo an chính trực hựu thiện đồn ngưng Thành hoàng chỉ thần hướng lai hộ quốc tỵ dân nẫm trước linh ứng tiết mong ban cấp tặng sắc lưu tự tứ kim

phi ứng. Cánh mệnh miến niệm thần hưu khả gia tằng Dục bảo trung hưng chi thần, chuẩn hứa Quảng Bình tỉnh, Tuyên Chánh huyện, Vĩnh Phước thôn y cựu phụng sự thôn kỷ tương hưu bảo ngã lê dân. Khâm tai. Đồng Khánh nhị niên thất nguyệt sơ nhất nguyệt”. Dịch nghĩa: “Vua ban chiếu chỉ: Từ trước đến nay, vị Thần Thành hoàng tước hiệu bảo an chính trực hưu thiện đôn ngưng đã ứng nghiệm rõ ràng việc giúp nước, che chở dân chúng đáng được chiêu chỉ tằng thưởng việc thờ cúng được để lại lâu dài về sau. Để tưởng nhớ và đền đáp công lao rạng rỡ này, nay tằng thêm tước Dục bảo trung hưng chi thần và vẫn để cho thôn Vĩnh Phước, Tuyên Chánh, tỉnh Quảng Bình thờ cúng như cũ để được thần giúp đỡ và che chở dân chúng. Nay ban sắc. Ngày mùng 1 tháng 7 năm thứ 2 niên hiệu vua Đồng Khánh”. Sắc phong Thần Thành hoàng làng Hòa Ninh. Đồng Khánh năm thứ 2, ngày 1, tháng 7. Sắc phong Thần Thành hoàng làng Thuận Trạch, Lệ Thủy. Khải Định năm thứ 9, ngày 25, tháng 7. Sắc phong cho các thiên thần, nhiên thần như thần núi, thần sông, thần biển... thể hiện tín ngưỡng dân gian của con người qua bao thế hệ. Nhiều nơi trong tỉnh Quảng Bình có các di tích đền, miếu thờ như miếu thờ Cao Các Đại sơn, Cao Các Minh sơn, Cao Các Mặc sơn, Đại Càn Tứ vị ở Quảng Lộc và Phù Hóa, huyện Quảng Trạch. Đại Càn Quốc gia Nam Hải, ở Vĩnh Lộc, Quảng Trạch... đều có sắc phong như Sắc phong Đại Càn Tứ vị ở Phù Trạch, Quảng Lộc. Đồng Khánh năm thứ 2. Sắc phong cho Tứ vị Đại Càn ở Phù Kinh, Phù Hóa, Quảng Trạch. Đồng Khánh năm thứ 2. Sắc phong Quốc Gia Nam Hải Thượng Đẳng thần ở Vĩnh Lộc, Quảng Lộc. Đồng Khánh năm thứ 2, ngày 1, tháng 7. Sắc phong Cao Các Đại sơn, Thượng Đẳng thần, Tam tòa Trung Đẳng thần, ở Phù Kinh, Phù Hóa, Quảng Trạch. Đồng Khánh năm thứ 2. Sắc phong Đại Càn Quốc gia Đông hải tứ vị Thánh nương, ở An Xá, Lệ Thủy. Khải Định năm thứ 9, ngày

25, tháng 7. Sắc phong Ngũ hành, Ngũ vị tiên nương Thượng Đẳng thần tại An Xá, Lệ Thủy. Khải Định năm thứ 9, ngày 25, tháng 7. Ngũ hành, Ngũ vị Tiên nương là truyền thuyết dân gian lưu truyền trong làng xã Việt Nam nói chung, Quảng Bình nói riêng với những yếu tố cơ bản sinh ra vạn vật được xem là mẹ: Mẹ đất, mẹ nước, mẹ cây... vì thế mà mỗi con người đều có niềm tin trong mỗi cội đất, cội nước, cội rừng, cội biển, cội sông... mỗi cội đều có một vị thần cai quản, năm vị Tiên nương đại diện cho năm yếu tố cơ bản trong ngũ hành: Kim, mộc, thủy, hỏa, thổ, cai quản cần khôn, ban phát tài lộc cho muôn dân, phạt kẻ ác tâm, hộ người hiền đức. Sự giao thoa văn hóa dân gian Việt - Chăm ở Quảng Bình cũng được minh chứng bằng tư liệu sắc phong, năm Khải Định thứ 9, ngày 25 tháng 7 phong Thiên Ya Na (Mẫu Chấm) ở làng An Xá, huyện Lệ Thủy.

Đặc biệt, trong gần 70 sắc phong các loại ở huyện Quảng Trạch cũ (nay là thị xã Ba Đồn và huyện Quảng Trạch) có gần 10 sắc phong cho Lý Uy Minh vương là một nhân vật lịch sử thời Lý có miếu thờ ở Nghệ An, Hà Tĩnh và Quảng Bình. Lý Uy Minh vương có tên thật là Lý Nhật Quang, con trai thứ 8 của Lý Thái Tổ, ông làm Tri châu Nghệ An có công lao to lớn với dân với nước nên được dân lập đền, miếu thờ. Di tích miếu thờ Lý Uy Minh vương ở Quảng Lộc được phong sắc nhiều lần như Sắc phong Lý Uy Minh vương ở Phù Trạch, Quảng Lộc. Tự Đức phong năm thứ 7 và Tự Đức phong năm thứ 33. Sắc phong Lý Uy Minh vương ở Phù Kinh, Phù Hóa, Quảng Trạch. Khải Định năm thứ 9... Các sắc phong này là tài sản chung của cả cộng đồng làng xã, được cất giữ, bảo quản tại các đình, đền, miếu.

Về niên đại các sắc phong: Hầu hết sắc phong đều có niên đại vào triều Nguyễn. Theo tư liệu hiện có đến nay ở Quảng Bình mới tìm được hai sắc phong vào loại cổ (sớm). Sắc phong thứ nhất, phong chức cho tướng quân Phạm Văn Bình ở Đồng Cao, Đức Trạch, Bồ



Một sắc phong của vua Tự Đức

Ảnh: TL

Trạch, năm Hoàng Định thứ 4, thời vua Lê Kính Tông (1601-1619), tức là năm 1605 và Sắc phong cho Trung Lang Thượng Tướng quân Trương Cao Trán Đại vương ở Minh Lệ, Quảng Minh. Quang Trung thứ 2, ngày 4, tháng 7. Vua Quang Trung (1788 - 1792), tức là năm 1790. Sắc phong có niên đại muộn nhất phong cho Lê Chiêu, ở Cao Lao, Hạ Trạch, Bố Trạch, năm Bảo Đại thứ 8. Bảo Đại (1926-1945), tức là năm 1934.

Trang trí đồ án họa tiết trên các loại giấy sắc phong, với sắc phong Thượng Đẳng thần, xung quanh sắc phong in triện hoa chanh. Phía trước vẽ một con rồng, ở giữa in hình ngũ tinh (năm ngôi sao), bốn góc in hình thất tinh. Mặt sau vẽ hình tứ linh. Ví như Sắc phong Kỷ Mùi khoa Tiến sĩ, phong Trung Đẳng thần lên Thượng đẳng thần, Phi Vân Tướng quân ở An Xá, Lệ Thủy. Khải Định năm thứ 9, ngày 25, tháng 7. Sắc phong Trần Thiệu Văn, Thượng Đẳng thần ở An xá, Lệ Thủy. Khải Định năm thứ 9, ngày 25, tháng 7. Sắc phong Quốc gia Nam Hải, Thượng Đẳng thần ở Vĩnh Lộc, Quảng Lộc. Đồng Khánh năm thứ 2, ngày 1, tháng 7.

Trang trí trên loại giấy sắc phong Trung Đẳng thần có những đặc điểm mặt trước sắc phong giống như sắc phong Thượng Đẳng thần, mặt sau vẽ lá và bầu rượu, ở giữa vẽ hai chữ thọ liên nhau, gọi là song thọ. Ví như Sắc phong Trung Liệt Trung Đẳng thần, ở Cảnh Dương, Quảng Trạch. Năm Thiệu Trị thứ 5, tháng 12.

Sắc phong cung cấp cho ta nguồn tư liệu về lịch sử lập làng, xã; lịch sử hình thành dân cư, dòng họ, cộng đồng, thần khai canh, khai khẩn, thành hoàng làng. Ví như Sắc phong cho Trần công Phi khai canh làng Kim Nại, An Ninh, Quảng Ninh. Khải Định năm thứ 9, ngày 25, tháng 7, Sắc phong Nguyễn Sâm, Phủ quân chi thần tiền hiền khai khẩn ở Hòa Ninh, Quảng Hòa. Khải Định năm thứ 9, ngày 25, tháng 7, Sắc phong cho Nguyễn Đại lang, xã Thuận Bài, tiền khai khẩn. Duy Tân năm thứ 7, ngày 8, tháng 10.

Sắc phong là di sản quý, dòng họ nào có người được ban sắc phong, làng xã nào có thần linh, thành hoàng được ban sắc là một vinh dự vô cùng to lớn. Theo các cụ cao niên chúng tôi được tiếp xúc ở một số làng xã thì nghi lễ rước

sắc xưa diễn ra đặc biệt trang trọng. Sắc phong chỉ có duy nhất một bản (độc bản). Trong mỗi sắc phong, niên đại tuyệt đối đến tận ngày, tháng, năm. Niên đại của sắc phong được ghi ở cuối văn bản gồm niên đại triều vua ban sắc, ngày tháng ban sắc, ví như: Sắc phong cho Lê Vũ khai khẩn làng Cổ Hiền, Hiền Ninh, Quảng Ninh. Khải Định năm thứ 10, ngày 26, tháng 6. Niên đại tuyệt đối chính xác là căn cứ để người đời sau có thể tìm hiểu về các lĩnh vực lịch sử, văn hóa, đất đai, điền thổ và đặc biệt là phong cách mỹ thuật, thư thể của từng thời kỳ lịch sử.

Sắc phong là nguồn di sản độc đáo, quý hiếm, nguồn tư liệu có giá trị về nhiều phương diện. Điều đáng mừng là cùng với các nguồn tư liệu Hán - Nôm khác, sắc phong còn lại hiện nay được bảo quản chu đáo ở các dòng họ, đình, đền. Tuy nhiên, trong quá trình sưu tầm, nghiên cứu, một số dòng họ, một số địa phương còn lúng túng trong việc bảo quản, làm gì, làm như thế nào để sắc phong không bị hư hại, mủn nát. Thực tế một số sắc phong có nguy cơ hư hại rất cao như sắc phong Trung Lang Thượng tướng quân Trương Công Trấn ở Quảng Minh, thị xã Ba Đồn, hay sắc phong ở Hòa Ninh, xã Quảng Hòa... Trong quá trình kiểm kê, lập danh mục, số hóa khó khăn vì một số dòng họ, một số làng xã thậm chí mang sắc phong đi lưu giữ xa quê như dòng họ Trần ở Quảng Thuận, thị xã Ba Đồn, làng Vĩnh Phước, xã Quảng Lộc, thị xã Bá Đồn; sắc phong dòng họ Lê ở xã Võ Ninh, huyện Quảng Ninh được gửi ra Viện Hán Nôm để bảo quản, phục chế... Điều cần lưu tâm hơn là trong Bát Danh hương (tám làng văn vật của tỉnh Quảng Bình) sắc phong còn lại rất ít. Hơn nữa, hiện nay cán bộ chuyên trách Hán - Nôm của ngành Văn hóa - Thể thao còn thiếu, không muốn nói là không có. Việc sưu tầm, nghiên cứu, dịch thuật, xuất bản sách về tư liệu Hán - Nôm nói chung, sắc phong nói riêng chưa được quan tâm đúng mức. Việc kiểm kê, nghiên cứu, đăng ký, lập danh mục, cấp giấy chứng nhận di

vật, cổ vật, bảo vật quốc gia theo Thông tư 07/2004/TT-BVHTT của Bộ Văn hóa, Thông tin nói chung, sắc phong nói riêng của Sở Văn hóa, Thể thao cho các dòng họ, địa phương trong tỉnh triển khai quá chậm, được biết đến nay chỉ mới có 6 sắc phong được đăng ký, cấp giấy chứng nhận. Hiện nay trên địa bàn tỉnh Quảng Bình, thần sắc vẫn còn nhiều, nhưng mỗi nơi lại được bảo quản với những cách thức khác nhau, có nơi nguyên vẹn, tình trạng tốt, nhưng cũng có nơi bị mủn, rách từng mảnh, thậm chí phần lớn nhiều làng bị mất sắc phong. Do vậy, cấp thiết phải sưu tầm ngay, đăng ký, kiểm kê, nghiên cứu, cấp giấy chứng nhận đầy đủ sắc phong để xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ cho tra cứu. Những người bảo quản sắc phong ở các làng xã, dòng họ cần được tập huấn công tác bảo quản. Những sắc phong bị hỏng, nát cần được phục chế nguyên trạng, nhằm tôn vinh những giá trị lịch sử văn hóa đặc sắc của làng xã, để giá trị đó không bị phai mờ, mai một trong xu thế hội nhập, phát triển hiện nay.

Sắc phong truyền tải cho hậu thế các tư liệu quý giá và trung thực về tên tuổi, công lao của một số nhân vật lịch sử; đồng thời nó chứa đựng một số thông tin, bổ sung thêm lịch sử và là nguồn tư liệu quan trọng để nghiên cứu tín ngưỡng dân gian thần linh, tôn vinh thần linh là nét văn hóa độc đáo của người Việt, thể hiện mong mỏi về một cuộc sống hài hòa, cân bằng với tự nhiên, làm thăng hoa cuộc sống.

Sắc phong quý hiếm, giá trị như vậy, hy vọng nguồn tư liệu này tiếp tục được sưu tầm, nghiên cứu, thống kê, lập danh mục, số hóa và sớm được tổ chức đăng ký, cấp giấy chứng nhận nhằm tạo cơ sở pháp lý cho việc bảo quản, không ngừng nâng cao ý thức ứng xử cũng như phát huy giá trị di sản sắc phong trong xây dựng nền văn hóa tinh nhà đậm đà bản sắc dân tộc nói chung, đặc biệt nó cũng là một phần của yếu tố văn hóa trong 19 tiêu chí xây dựng nông thôn mới hiện nay ■